

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số:13/2020/HS-ST
Ngày 28-4-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Vận

Ông Vi Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Văn N; sinh ngày: 08 – 4 -1990 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: LT1, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Nông Văn L (đã chết) và bà Hà Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 – 12 - 2019 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Lạc- Luật sư trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nông Văn L, sinh năm 1975; nơi cư trú:Thôn Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nông Văn S, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. Bà Hà Thị S, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: LT1, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- *Người làm chứng*: Anh Lâm Văn Đ, sinh năm 1996. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21 – 10 - 2019, Nông Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 12L1 - 178.51 theo đường tỉnh lộ 250 hướng quốc lộ (QL) 4B - xã X, đến khu vực xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì Nông Văn N gặp xe ô tô BKS: 99A - 201.19 do Nông Văn S điều khiển, chở bố đẻ là ông Nông Văn L (ông Nông Văn L là chú cùng cha khác mẹ với bố của N). Khi đi qua xe ô tô thì Nông Văn N nhận ra đây là xe ô tô của Nông Văn S, do trước đó Nông Văn S nhờ Nông Văn N đứng ra đi vay hộ số tiền 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng) tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, địa chỉ: Số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 5 - 2019 với hình thức trả tiền theo tháng, nhưng đến tháng 10 - 2019 Nông Văn S vẫn không đưa tiền trả theo tháng cho Nông Văn N nên Nông Văn N và Nông Văn S có mâu thuẫn với nhau. Thấy Nông Văn S đi về hướng quốc lộ 4B, Nông Văn N điện thoại cho bạn là Lâm Văn Đ đi từ quốc lộ 4B xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào đường tỉnh lộ 250 để chặn xe ô tô của Nông Văn S, mục đích là để đánh Nông Văn S nhưng Lâm Văn Đ không đồng ý. Sau đó Nông Văn N điều khiển xe mô tô quay lại đuổi theo áp sát ép xe của Nông Văn S, Nông Văn S vượt lên ép xe của Nông Văn N, hai xe chèn ép nhau đi được khoảng 02 km, khi đến đoạn dốc thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì Nông Văn S nói với ông Nông Văn L là: “Dừng xe đánh cho nó một trận”, ông Nông Văn L không nói gì và Nông Văn S dừng xe lại, Nông Văn N cũng dừng lại phía sau xe của Nông Văn S cách khoảng 05m. Ông Nông Văn L với Nông Văn S mở cửa xuống xe và Nông Văn N rút một con dao nhọn (loại dao gấp, bằng kim loại mà trước đó Nông Văn N mua từ bên Trung Quốc mang theo để phòng thân) từ túi quần sau bên trái ra, cầm ở tay phải và mở lưỡi dao ra mục đích để đâm ông Nông Văn L và Nông Văn S. Nông Văn S chạy về phía sau xe để đánh Nông Văn N nhìn thấy Nông Văn N cầm dao thì Nông Văn S chạy về phía đầu ô tô cầm một đoạn cây khô ở dưới đất và hô: “Nó có dao đấy”, Nông Văn N đuổi theo sau Nông Văn S, chạy đến cuối xe ô tô thì Nông Văn N thấy ông Nông Văn L nên Nông Văn N đã xông đến dùng con dao nhọn đâm một phát trúng vào phần dưới ngực bên phải của ông Nông Văn L, tiếp đó Nông Văn N rút dao ra khỏi ngực trái của ông Nông Văn L và hất ngược con dao từ dưới lên trên trúng vào cánh mũi bên phải làm rách mũi của ông Nông Văn L. Sau đó Nông Văn N tiếp tục chạy về phía Nông Văn S, dùng dao đâm Nông Văn S; Nông Văn S dùng đoạn cây đánh lại Nông Văn N, vừa đánh trả Nông Văn S vừa chạy về hướng Đ. Ông Nông Văn L bị đâm trúng ngực nhưng thấy Nông Văn N tấn công Nông Văn S nên đã hô: “Đánh chết mẹ nó đi” và cũng chạy lên phía đầu xe ô tô cầm một đoạn cây ở dưới đất và đuổi theo sau. Nông Văn N đuổi Nông Văn S được khoảng 10 mét thì Nông Văn S ngã xuống bên trái đường hướng X - Đ, L, thấy Nông Văn S ngã xuống đường, Nông Văn N dùng dao đâm, Nông Văn S dùng chân đạp vào bụng

Nông Văn N nên Nông Văn S không bị đâm trúng, sau đó Nông Văn S kêu “Bố ơi cứu con” thì ông Nông Văn L chạy đến bỏ đoạn cây đang cầm đi, rồi dùng tay vật ngã Nông Văn N xuống đường, Nông Văn S ngồi dậy tay trái khóa cổ Nông Văn N, còn tay phải giữ tay cầm dao của Nông Văn N; ông Nông Văn L một tay cầm tay dao của Nông Văn N, một tay giằng co dao với Nông Văn N và tước được dao trên tay của Nông Văn N, trong lúc giằng co dao Nông Văn N bị lưỡi dao cứa vào ngón 2, ngón 3 bàn tay trái làm đứt gân. Nông Văn S dùng tay phải đâm vào mặt Nông Văn N, dùng chân phải đá 02 (hai) phát vào vùng cổ dưới tai của Nông Văn N, dùng tay phải đâm 05 (năm) phát vào đầu Nông Văn N, Nông Văn N vùng dậy chạy về hướng X được khoảng 02 mét thì ngã xuống lề đường, bị rơi mũ bảo hiểm ra khỏi đầu, Nông Văn S xông đến dùng tay phải đâm 03 (ba) phát vào vùng tai của Nông Văn N. Sau đó Nông Văn S không đánh Nông Văn N nữa mà đi ông Nông Văn L lên xe ô tô rồi đưa ra Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp cứu. Nông Văn N điện thoại lại cho Lâm Văn Đ thông báo cho Lâm Văn Đ biết về việc đánh nhau và nhờ Lâm Văn Đ chặn xe ô tô lại đánh ông Nông Văn L và Nông Văn S nhưng Lâm Văn Đ không đồng ý, Lâm Văn Đ không chặn xe ô tô của Nông Văn S mà đi đến nơi Nông Văn N bị đánh, khi Lâm Văn Đ đi gần đến cầu T thuộc xã Đ, huyện L thì thấy Nông Văn N bị thương, đang ngồi bên đường nên Lâm Văn Đ đưa Nông Văn N đến Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 384/2019/PYTT ngày 05-12-2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Lạng Sơn kết luận đối với Nông Văn L kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể:

- Sẹo vết thương vùng cánh mũi phải, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ: 11%;
- Sẹo vết thương vùng ngực phải, tỷ lệ: 02%;
- Sẹo vết dẫn lưu thành ngực phải, tỷ lệ: 02%.

Tổng tỷ lệ giám định hiện tại: 15% (mười năm phần trăm).

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nông Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-LB ngày 31 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn N ra trước Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 (với 2 tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nông Văn L yêu cầu Nông Văn N phải bồi thường số tiền tổng các khoản là 65.000.000đ (Sáu mươi năm triệu đồng).

Tại phiên toà:

Bị cáo Nông Văn N khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn N: Bà Lê Thị L đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử dưới khung và miễn án phí dân sự cho bị cáo.

Bị hại ông Nông Văn L khai toàn bộ sự việc như nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo Nông Văn N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nông Văn S khai toàn bộ sự việc như nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo Nông Văn N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hà Thị S có ý kiến: Bà là mẹ của bị cáo Nông Văn N. Bị cáo Nông Văn N đã bảo gia đình bà đi thỏa thuận bồi thường với gia đình ông Nông Văn L. Gia đình bà và gia đình bị hại ông Nông Văn L đã thỏa thuận bồi thường là 35.000.000 đồng, bà đã thay mặt bị cáo Nông Văn N trả cho ông Nông Văn L 20.000.000 đồng rồi, còn 15.000.000 đồng bị cáo Nông Văn N sẽ trả trong 02 năm, thời hạn trả tính từ ngày 28-4-2020, hạn cuối cùng phải trả là ngày 28-4-2022.

Bị cáo Nông Văn N và bị hại ông Nông Văn L đã thỏa thuận bồi thường dân sự cụ thể: Bị cáo Nông Văn N bồi thường thiệt hại sức khỏe, tổn thất tinh thần tổng các khoản cho bị hại ông Nông Văn L tổng cộng là 35.000.000 đồng, đã trả 20.000.000 đồng, còn 15.000.000 đồng bị cáo Nông Văn N sẽ trả trong 02 năm, thời hạn trả tính từ ngày 28-4-2020, hạn cuối cùng phải trả là ngày 28-4-2022.

Người làm chứng anh Lâm Văn Đ khai nhận sự thật như nội dung cáo trạng đã truy tố, anh Lâm Văn Đ không được chứng kiến việc đánh nhau, chém nhau nhưng thừa nhận có việc bị cáo gọi điện rủ anh đánh Nông Văn L và Nông Văn S, nhưng anh không đồng ý, anh đã được đưa bị cáo đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (với 2 tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1); Điều 38, Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn N từ 26 tháng đến 30 tháng tù.

Về bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nông Văn N và bị hại, cụ thể: Bị cáo Nông Văn N bồi thường thiệt hại sức khỏe, tổn thất tinh thần tổng các khoản cho bị hại ông Nông Văn L tổng cộng là 35.000.000 đồng, đã trả 20.000.000 đồng, còn 15.000.000 đồng bị cáo Nông Văn N sẽ trả trong 2 năm, thời hạn trả tính từ ngày 28-4-2020, hạn cuối cùng phải trả là ngày 28/4/2022.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao (loại dao gấp) bằng kim loại, phần lưỡi dao và chuôi dao màu đen làm bằng kim loại, lưỡi dao sắc, đầu nhọn. Dao có tổng chiều dài là 26,5cm lưỡi dao dài 12cm, chuôi dao dài 14,5cm, bản dao chỗ rộng nhất là 2,5cm, trên chuôi dao khắc chữ HK Ump 40, trên lưỡi và chuôi dao có bám dính bụi đất và chất màu đỏ, đã khô; 01 (một) chiếc quần dài bằng vải màu đen, mặt trước đùi bên phải có 02 (hai) vết rách, mặt sau đùi bên trái có 01 (một) vết rách;

01 (một) chiếc quần ngố bằng vải màu nâu, trên quần có nhiều vết dung dịch màu hồng nghi là máu; 01 (một) chiếc quần đùi màu xanh nhạt kẻ carô, trên quần có nhiều vết dung dịch màu hồng nghi là máu; 01 (một) mũ bảo hiểm màu nâu, viền đỏ, hiệu OSAKAR, mũ bị xước bám dính nhiều vết bụi bẩn mới ở nhiều vị trí trên mũ, trên mũ dính nhiều vết màu đỏ; 01 (một) đoạn cây có chiều dài 121cm, đường kính chỗ to nhất 02cm, chỗ nhỏ nhất 01cm; 01 (một) Đoạn cành cây có chiều dài 131cm, phần ngọn có nhiều nhánh cây, chạc 3, đường kính phần gốc 2,5cm vì không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu trắng - xám, số IMEI: 356020083467231, máy cũ, đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí dân sự cho bị cáo.

Bị cáo Nông Văn N không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo Nông Văn N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, người bào chữa cho bị cáo bà Lê Thị Lạc, ông Nông Văn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nông Văn N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nông Văn S không có ý kiến gì, bà Hà Thị S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nông Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Nông Văn N đã có hành vi dùng dao nhọn (loại dao gấp bằng kim loại) đâm một phát trúng vào phần dưới ngực bên phải của ông Nông Văn L, tiếp đó Nông Văn N rút dao ra khỏi ngực trái của Nông Văn L và tiếp tục cầm con dao hất từ dưới lên trên trúng vào cánh mũi bên phải là rách mũi của ông Nông Văn L, gây thương tích với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể 15% (mười năm phần trăm). Tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo Nông Văn N đã thành niên, đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình,

tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Nông Văn N về tội cố ý gây thương tích là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, có đủ cơ sở để kết tội bị cáo Nông Văn N đã phạm tội cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nông Văn N được quy định tại điểm đ khoản 2 (với 2 tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi và nhận thức được hành vi dùng dao (hung khí nguy hiểm) chém bị hại, gây thương tích cho bị hại, là vi phạm pháp luật, nhưng do không làm chủ được bản thân nên bị cáo cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo chém ông Nông Văn L là do mâu thuẫn với anh Nông Văn S về việc vay nợ. Bị cáo đuổi đánh anh Nông Văn S thì gặp ông Nông Văn L là bố của anh Nông Văn S, bị cáo không có mâu thuẫn trực tiếp với ông Nông Văn L, bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm bất ngờ gây thương tích cho ông Nông Văn L. Do đó hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Bị cáo phải tự chịu trách nhiệm đối với việc làm của mình gây ra.

[5] Để cá thể hóa hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với bị cáo cần phải xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nông Văn N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đã tác động để Gia đình bị cáo đã khắc phục, hậu quả bồi thường cho bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, khoản 1 điều 51 bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã đặc biệt khó khăn, người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Xét tình chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn N là nguy hiểm nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới phát huy tốt tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ để lượng hình đối với bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và ông Nông Văn L là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận, cụ thể: Bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe, tổn thất tinh thần tổng các khoản cho bị hại ông Nông Văn L tổng cộng là 35.000.000 đồng, bị cáo đã trả ông Nông Văn L 20.000.000 đồng, còn

15.000.000 đồng bị cáo sẽ trả trong 02 năm, thời hạn trả tính từ ngày 28-4-2020, hạn cuối cùng phải trả là ngày 28-4-2022. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu lãi suất theo lãi xuất chậm trả của ngân hàng nhà nước, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao (loại dao gấp) bằng kim loại, phần lưỡi dao và chuôi dao màu đen làm bằng kim loại, lưỡi dao sắc, đầu nhọn. Dao có tổng chiều dài là 26,5cm lưỡi dao dài 12cm, chuôi dao dài 14,5cm, bản dao chỗ rộng nhất là 2,5cm, trên chuôi dao khắc chữ HK Ump 40, trên lưỡi và chuôi dao có bám dính bụi đất và chất màu đỏ, đã khô; 01 (một) chiếc quần dài bằng vải màu đen, mặt trước đùi bên phải có 02 (hai) vết rách, mặt sau đùi bên trái có 01 (một) vết rách; 01 (một) chiếc quần ngắn bằng vải màu nâu, trên quần có nhiều vết dung dịch màu hồng nghi là máu; 01 (một) chiếc quần đùi màu xanh nhạt kẻ caro, trên quần có nhiều vết dung dịch màu hồng nghi là máu; 01 (một) mũ bảo hiểm màu nâu, viền đỏ, hiệu OSAKAR, mũ bị xước bám dính nhiều vết bụi bẩn mới ở nhiều vị trí trên mũ, trên mũ dính nhiều vết màu đỏ; 01 (một) đoạn cây có chiều dài 121cm, đường kính chỗ to nhất 02cm, chỗ nhỏ nhất 01cm; 01 (một) đoạn cành cây có chiều dài 131cm, phần ngọn có nhiều nhánh cây, chạc 3, đường kính phần gốc 2,5cm; vì không còn giá trị sử dụng; trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu trắng - xám, số IMEI: 356020083467231, máy cũ, đã qua sử dụng

[9] Đối với ông Nông Văn L là người bị hại, trong quá trình ông Nông Văn L giằng co dao với bị cáo thì bị con dao bị cáo đang cầm tay phải gây thương tích cho bị cáo ở bàn tay trái, tuy nhiên trước đó bị cáo đã dùng dao đâm ông Nông Văn L bị thương, khi thấy bị cáo Nông Văn N tiếp tục dùng dao đâm Nông Văn S thì ông Nông Văn L đã vật ngã bị cáo Nông Văn N xuống đường và giằng co lấy con dao của bị cáo Nông Văn N với mục đích không để Nông Văn N gây thương tích cho anh Nông Văn S và phòng vệ cho bản thân. Thương tích ở bàn tay trái của bị cáo Nông Văn N không phải do ông Nông Văn L dùng dao đâm hay cố ý gây thương tích cho bị cáo Nông Văn N, bản thân bị cáo Nông Văn N cũng đã từ chối giám định thương tích và không đề nghị xử lý gì. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn kết luận hành vi của ông Nông Văn L không cấu thành tội: Cố ý gây thương tích là có căn cứ. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Nông Văn S là người nhờ bị cáo Nông Văn N vay tiền hộ nhưng không trả dẫn đến xảy ra vụ án. Sau khi xảy ra vụ án anh Nông Văn S đã trả lại bị cáo Nông Văn N toàn bộ số tiền đã vay. Bản thân Nông Văn S khi bị bị cáo Nông Văn N dùng dao tấn công nhưng không trúng, không bị thương tích. Quá trình đánh nhau anh Nông Văn S dùng đoạn cây, chân, tay đánh trả lại bị cáo Nông Văn N nhưng bị cáo Nông Văn N không bị thương tích và không đề nghị xử lý gì. Do anh Nông Văn S và bị cáo Nông Văn N đều không bị thương

nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về hình sự mà đề nghị xử lý về hành chính là đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, Đề nghị của người bào chữa xin giảm nhẹ, xin miễn án phí dân sự cho bị cáo là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử xem xét, đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử dưới khung là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa xin được miễn án phí dân sự. Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội Cố ý gây thương tích.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn N 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 25-12-2019.
3. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nông Văn N và bị hại Nông Văn L cụ thể: Bị cáo Nông Văn N bồi thường thiệt hại sức khỏe, tổn thất tinh thần tổng các khoản cho bị hại Nông Văn L tổng cộng là 35.000.000 đồng, Bị cáo đã trả ông Nông Văn L 20.000.000 đồng, còn 15.000.000 đồng bị cáo sẽ trả trong 02 năm, thời hạn trả tính từ ngày 28-4-2020, hạn cuối cùng phải trả là ngày 28-4-2022.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu lãi xuất theo lãi xuất chậm trả của ngân hàng nhà nước,

tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi xuất phát sinh do chậm trả được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Con dao (loại dao gấp) bằng kim loại, phần lưỡi dao và chuôi dao màu đen làm bằng kim loại, lưỡi dao sắc, đầu nhọn. Dao có tổng chiều dài là 26,5cm lưỡi dao dài 12cm, chuôi dao dài 14,5cm, bản dao chỗ rộng nhất là 2,5cm, trên chuôi dao khắc chữ HK Ump 40, trên lưỡi và chuôi dao có bám dính bụi đất và chất màu đỏ, đã khô; 01 (một) chiếc quần dài bằng vải màu đen, mặt trước đùi bên phải có 02 (hai) vết rách, mặt sau đùi bên trái có 01 (một) vết rách; 01 (một) chiếc quần ngắn bằng vải màu nâu, trên quần có nhiều vết dung dịch màu hồng nghi là máu; 01 (một) chiếc quần đùi màu xanh nhạt kẻ caro, trên quần có nhiều vết dung dịch màu hồng nghi là máu; 01 (một) Mũ bảo hiểm màu nâu, viền đỏ, hiệu OSAKAR, mũ bị xước bám dính nhiều vết bụi bẩn mới ở nhiều vị trí trên mũ, trên mũ dính nhiều vết màu đỏ; 01 (một) đoạn cây có chiều dài 121cm, đường kính chỗ to nhất 02cm, chỗ nhỏ nhất 01cm; 01 (một) Đoạn cành cây có chiều dài 131cm, phần ngọn có nhiều nhánh cây, chạc 3, đường kính phần gốc 2,5cm vì không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu trắng - xám, số IMEI: 356020083467231, máy cũ, đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội. *(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31 tháng 3 năm 2020).*

5. Về án phí: Bị cáo Nông Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn N.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Văn N, bị hại ông Nông Văn L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nông Văn S và bà Hà Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA h L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h L, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Kim Thịnh

